

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin Phần mềm cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Yên và cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;
Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BNV ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 238/TTr-SNV ngày 15 tháng 05 năm 2024 và Công văn số 988/SNV-TH&QLVTLT ngày 12 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin Phần mềm cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Yên và cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

QUY CHẾ

Cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin Phần mềm cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Yên và cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

(kèm theo Quyết định số: 30/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trên địa bàn tỉnh Phú Yên và cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên; Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh; các Hội đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Phú Yên (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị).

2. Cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) (sau đây viết tắt là CBCCVC), người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là người lao động) làm việc trong các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Đơn vị cung cấp, bảo trì Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh (sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu của tỉnh) thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Phú Yên (sau đây viết tắt là Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên) là phần mềm được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt chủ trương thực hiện, đồng thời giao cho Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên là Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

3. Tài khoản cơ quan là thông tin tài khoản được cấp cho từng cơ quan, đơn vị bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu. Tài khoản sử dụng để đăng nhập vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên được giao cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực

hiện công tác quản lý, khai thác, sử dụng, cập nhật, đồng bộ dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan.

4. Tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (sau đây viết tắt là tài khoản cá nhân) thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác xây dựng và quản lý Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức; được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan, đơn vị.

2. Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên được lưu trữ, bảo mật, bảo vệ an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật; được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định mức độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về quản lý CBCCVC.

4. Người được cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản mới được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh Phú Yên theo quy định của pháp luật, trừ thông tin của cá nhân người đó hoặc pháp luật có quy định khác.

5. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không yêu cầu khai báo lại các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, trừ trường hợp phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ liệu.

Điều 5. Các hành vi không được làm

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU, CẬP NHẬT, KHAI THÁC DỮ LIỆU, THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TỈNH PHÚ YÊN

Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh

a) Đối với CBCCVC Sử dụng mẫu sơ yếu lý lịch tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh.

b) Đối với người lao động: Sử dụng mẫu hợp đồng lao động tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh.

2. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm tạo lập tài khoản cơ quan cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Cơ quan, đơn vị được tạo lập tài khoản có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản cơ quan; phân quyền cho các đơn vị thuộc hoặc trực thuộc tạo lập tài khoản cá nhân cho CBCCVC, người lao động thuộc quyền quản lý để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập, cập nhật dữ liệu vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên.

Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập, cập nhật thông tin của mình vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo mẫu sơ yếu lý lịch hoặc mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận.

3. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của CBCCVC, người lao động do có thay đổi, hiệu chỉnh thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên trong thời gian tối đa không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày có thông tin thay đổi kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Bản số hóa tài liệu được đính kèm lên Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên bao gồm các văn bản sau: Các quyết định về bổ nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, thôi việc, nghỉ hưu; chuyển ngạch, nâng ngạch, hạ ngạch, thăng hạng, chuyển chức danh nghề nghiệp; các quyết định liên quan đến lương, phụ cấp (nếu có); các quyết định liên quan đến phân công công tác, vị trí việc làm; các quyết định liên quan đến khen thưởng (hoặc bản scan liên quan đến khen thưởng), kỷ luật và đánh giá, xếp loại hàng năm; các quyết định và văn bằng chứng chỉ liên quan đến đào tạo, trình độ chuyên môn; các văn bản kiểm chứng cho nội dung có thay đổi, hiệu chỉnh.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật nếu thông tin trong Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên có sai sót làm ảnh hưởng đến công tác cán bộ và các nội dung khác có liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ.

Điều 7. Phê duyệt dữ liệu

1. Trong vòng 05 ngày cuối của từng tháng, giao Sở Nội vụ có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số dữ liệu của tỉnh tại Cơ sở dữ liệu quốc gia theo khoản 1 Điều

7 Thông tư số 06/2023/TT-BNV (trường hợp thời hạn phê duyệt dữ liệu trùng với ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn phê duyệt được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó).

2. Trong vòng 05 ngày cuối của từng tháng, người có thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị hoặc người được ủy quyền bằng văn bản có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số những dữ liệu mới, dữ liệu được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung dữ liệu được phê duyệt bằng ký số.

Điều 8. Khai thác cơ sở dữ liệu

1. Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh để tổng hợp, phân tích đội ngũ CBCCVC và người lao động, tổ chức bộ máy; biên chế và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh về Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị được sử dụng, khai thác dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về CBCCVC và người lao động của cơ quan, đơn vị mình trong Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh.

3. CBCCVC và người lao động được khai thác dữ liệu của mình; CBCCVC được giao quản lý Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 17 Quy chế này được quản lý, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của pháp luật.

4. Dữ liệu CBCCVC và người lao động trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền quản lý tài khoản người dùng

1. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

a) Tạo lập tài khoản người dùng đối với các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

b) Cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản người dùng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh Phú Yên.

2. Thẩm quyền của các sở, ban ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tạo lập tài khoản người dùng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc; tạo lập hoặc phân quyền cho các đơn vị thuộc hoặc trực thuộc tạo lập tài khoản cá nhân cho CBCCVC, người lao động thuộc quyền quản lý;

b) Cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản người dùng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh Phú Yên theo phân cấp quản lý.

Điều 10. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Sở Nội vụ sử dụng, khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC bằng tài khoản do Bộ Nội vụ cung cấp và truy cập thông qua cổng thông

tin thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC trong các cơ quan nhà nước tại địa chỉ <https://ccvc-portal.moha.gov.vn> (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) hoặc sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên cơ sở bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác, sử dụng dữ liệu của đơn vị, địa phương mình trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh bằng việc sử dụng tài khoản cơ quan do Sở Nội vụ cung cấp để đăng nhập vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên.

3. CBCCVC, người lao động khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân bằng việc sử dụng tài khoản cá nhân được cấp hoặc tài khoản dùng chung của tỉnh (sau khi Phần mềm đã được tích hợp tài khoản dùng chung của tỉnh) để đăng nhập vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên.

Điều 11. Lưu trữ cơ sở dữ liệu

1. Dữ liệu CBCCVC, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh và được sao lưu định kỳ hàng tháng, tối thiểu ba tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng.

2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

Điều 12. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

1. Trường hợp CBCCVC được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác (sau đây gọi là thay đổi công tác) từ các cơ quan, đơn vị do bộ, ngành quản lý hoặc do các tỉnh, thành phố khác quản lý về cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

a) Kể từ ngày nhận chuyển giao hồ sơ theo quy định, trong vòng 10 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị tiếp nhận CBCCVC tạo lập tài khoản cá nhân cho CBCCVC được tiếp nhận; đồng thời có văn bản đề nghị để Sở Nội vụ đồng bộ dữ liệu của CBCCVC đó từ Cơ sở dữ liệu quốc gia của cơ quan, đơn vị cũ về Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh.

b) Cơ quan, đơn vị tiếp nhận CBCCVC có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra thông tin, dữ liệu và tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu đối với CBCCVC được tiếp nhận theo quy định tại Điều 6 Quy chế này và theo quy định của cơ quan quản lý nếu có sự thay đổi về thông tin.

2. Trường hợp CBCCVC thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị, bộ phận mới trong cùng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng CBCCVC thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm điều chuyển hồ sơ trên phần mềm đến cơ quan, đơn vị, bộ phận mới (ngay sau khi văn bản có hiệu lực).

3. Trường hợp CBCCVC thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị mới (không bao gồm đối tượng tại khoản 1, khoản 2 Điều này) thì cơ quan, đơn vị sử dụng nơi CBCCVC đã công tác trước đây chuyển hồ sơ trên phần mềm đến cơ quan, đơn vị mới (ngay sau khi văn bản có hiệu lực).

Sau khi tiếp nhận hồ sơ trên phần mềm, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm tạo lập, bàn giao tài khoản cá nhân cho CBCCVC để kiểm tra thông tin, dữ liệu, thực hiện

cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định tại khoản 3 điều 4 Quy chế này và theo quy định của cơ quan quản lý nếu có sự thay đổi về thông tin.

4. Trường hợp CBCCVC thay đổi công tác chuyển đến từ khỏi Đảng, đoàn thể hoặc từ cơ quan, đơn vị không cùng hệ thống quản lý CBCCVC (trong trường hợp không thể đồng bộ, chia sẻ dữ liệu) thì người đầu cơ quan, đơn vị mới thực hiện việc tạo lập hồ sơ mới cho CBCCVC theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

5. Trường hợp CBCCVC thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều này; chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng CBCCVC thực hiện điều chỉnh tình trạng hồ sơ tương ứng trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh.

Chương III

CẬP NHẬT, ĐỒNG BỘ VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA

Điều 13. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có) thực hiện kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC quy định và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành với Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

3. Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng CBCCVC thực hiện ký số phê duyệt hồ sơ CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý trước khi đồng bộ dữ liệu cơ quan, đơn vị với CSDLQG thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 14. Cập nhật, đồng bộ dữ liệu

Trong vòng 05 ngày cuối mỗi tháng, người có thẩm quyền hoặc ủy quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm đồng bộ những thông tin, dữ liệu phát sinh mới, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung trong tháng của CBCCVC và người lao động thuộc phạm vi quản lý thông qua các kết nối tương ứng về cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC.

Điều 15. Thẩm quyền thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sử dụng tài khoản cơ quan để thực hiện đồng bộ dữ liệu của CBCCVC và người lao động thuộc phạm vi quản lý về Cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Đối với các tổ chức, phòng, ban chuyên môn không có tài khoản cơ quan thì việc đồng bộ dữ liệu của CBCCVC và người lao động thuộc đơn vị mình về Cơ sở dữ liệu quốc gia do cơ quan cấp trên trực tiếp thực hiện.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN
TRONG VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ,
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TỈNH PHÚ YÊN

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Phổ biến và triển khai thực hiện Quy chế này trong cơ quan, đơn vị có hiệu quả và đảm bảo các quy định của pháp luật về công tác cán bộ và an toàn thông tin.

2. Quản lý tài khoản được phân cấp; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên theo phân cấp quản lý.

3. Tổ chức thực hiện quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.

4. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý.

5. Kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định hạn chế, bất cập liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh theo Quy chế này.

6. Định kỳ vào ngày 01 tháng 6 và ngày 30 tháng 11 hằng năm, báo cáo kết quả quản lý, sử dụng, cập nhật, phê duyệt, đồng bộ dữ liệu, thông tin vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm cả cơ quan, đơn vị trực thuộc nếu có) về Sở Nội vụ để theo dõi, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

7. Sử dụng thông tin, dữ liệu CBCCVC trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị trực thuộc để làm cơ sở thực hiện việc quản lý, sử dụng đội ngũ CBCCVC theo quy định và chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 7, Điều 14 Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý, khai thác, sử dụng Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên

1. Chấp hành quy định về các hành vi không được làm quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC theo quy định pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm cung cấp dữ liệu CBCCVC và người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu CBCCVC và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.

5. Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời thông tin, dữ liệu của cá nhân trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên.

6. Đơn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu CBCCVC, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

7. Thực hiện kiểm tra, duyệt hồ sơ mới, hồ sơ có sự thay đổi, hiệu chỉnh để dữ liệu được cập nhật trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

8. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu CBCCVC theo yêu cầu công việc.

9. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

10. Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

11. Tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả quản lý, sử dụng, cập nhật thông tin trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên của cơ quan, đơn vị mình gửi lên cơ quan cấp trên theo yêu cầu.

12. Trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm CBCCVC tỉnh Phú Yên và Cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Cập nhật đúng, đủ, kịp thời, chính xác của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

3. Trong quá trình thực hiện cập nhật dữ liệu, nếu cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cố tình khai thiếu, khai sai, khai gian dối thì bị xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chịu trách nhiệm chung về quản lý, sử dụng, cung cấp tài khoản toàn bộ dữ liệu, thông tin trong Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh Phú Yên.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan, đơn vị cung cấp Phần mềm CBCCVC tỉnh đảm bảo tương thích, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP.

3. Sử dụng thông tin về hồ sơ CBCCVC của các cơ quan, đơn vị đã được cập nhật vào Phần mềm CBCCVC tỉnh để làm cơ sở thực hiện công tác quản lý, sử dụng CBCCVC theo quy định.

4. Xây dựng dự toán kinh phí đầu tư, nâng cấp, thuê dịch vụ bảo đảm cho hoạt động quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Phần mềm CBCCVC tỉnh hằng năm theo quy định.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác quản lý, vận hành Phần mềm CBCCVC tỉnh tại các cơ quan, đơn vị.

6. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Phần mềm CBCCVC tỉnh của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả về Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

7. Xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan không thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Phần mềm CBCCVC tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra đánh giá an toàn thông tin, đề xuất giải quyết việc xảy ra sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố có ảnh hưởng xấu đến việc quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Phần mềm CBCCVC tỉnh; định kỳ kiểm tra lưu trữ và thực hiện sao lưu trên thiết bị chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

9. Định kỳ hằng năm, chậm nhất là ngày 20 tháng 01 năm sau báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ và phản ánh các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV (nếu có) để được hướng dẫn, giải quyết.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Thường xuyên rà soát, cập nhật mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định hiện hành để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2. Chịu trách nhiệm đảm bảo điều kiện về kỹ thuật vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Phú Yên (LGSP) để kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ, căn cứ khả năng ngân sách, hàng năm tham mưu bố trí ngân sách (chi thường xuyên) để thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. CBCCVC và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.